

T□ d□ng chán vi□t, thôi thì lang thang đ□c các bài vi□t t□ các blog khác v□y. Các b□n đ□c bài vi□t cá tính này nhé.

Ngày nay, nh□ng sinh viên m□i ra tr□□ng và nh□ng ng□□i khó tìm vi□c trong gi□i Công ngh□ Thông tin th□□ng nói v□ vi□c đ□□c tuy□n vào làm cho nh□ng t□p đoàn tên tu□i kh□ng l□ trong IT nh□ Microsoft, IBM, Oracle, Google, Yahoo, Cisco … nh□ là gi□c m□ m□t đ□i ng□□i.
Báo chí và nh□ng bài vi□t đ□n đ□n dành cho thông tin đ□i chúng đã làm cho nh□ng cu□c ph□ng v□n vào các công ty l□n k□ trên nh□ là nh□ng cu□c phiêu l□u thú v□ đ□y nh□ng khó khăn, th□ thách tuy□t v□i v□ t□ duy dành cho nh□ng l□p trình viên tr□ tu□i, thiên tài và nhi□u tham v□ng.

Nh□ng th□c t□ không ph□i toàn là màu h□ng nh□ nh□ng hình □nh PR do các công ty đó và các t□p chí tay sai c□a h□ cùng b□n b□i bút t□o nên. Th□c ra vi□c tuy□n d□ng nhân s□ vào các công ty kh□ng l□ có nhi□u v□n đ□ n□c c□□i và l□ b□ch h□n nhi□u so v□i nh□ng hình □nh h□ c□ g□ng tr□ng bày ra tr□□c công chúng.

Sau đây là m□t vài v□n đ□ chính.

1) Hi□u □ng "hàng hi□u"
Các b□n có th□ th□y là nh□ng nhà sáng l□p chính c□a các công ty IT thành công l□n trên th□ gi□i nh□ Bill Gates, Larry Ellison, Larry Page, Sergey Brin, Michael Dell … là nh□ng ng□□i không có b□ng c□p gì cho ra h□n ng□□i, n□u không b□ h□c Đ□i h□c thì cũng b□ làm Ti□n sĩ.

Nh□ng ít ai đ□ ý là nh□ng ng□□i này đ□u là “hàng hi□u”, nghĩa là ít nh□t cũng đ□t chân vào c□ng tr□□ng nh□ng tr□□ng danh giá, ví d□ nh□ Bill Gates t□ng đánh poker □ Harvard, còn Larry Page và Sergey Brin thì đã t□ng ng□i t□u ng□m gái trên gh□ đá Đ□i h□c Standford, cùng nhau ch□ tr□ bàn tán thô b□.

Ngoài ra, các công ty l□n th□□ng nh□n đ□□c hàng nghìn, th□m chí hàng ch□c nghìn h□ s□ xin vi□c m□i ngày. Do đó, b□t k□ nh□ng gì mà h□ rêu rao tr□□c công chúng v□ chuy□n “Kh□ năng quan tr□ng h□n b□ng c□p”, “Chúng tôi không tuy□n ch□n m□t sách mà tuy□n ch□n nhân tài” …, n□u các b□n không t□t nghi□p ho□c đang h□c t□i m□t trong nh□ng tr□□ng Đ□i h□c hàng đ□u th□ gi□i nh□ Standford, MIT, Berkeley, Carnegie Melon …, thì kh□ năng h□ s□ xin vi□c c□a các b□n đ□□c qu□ng vào s□t rác tr□□c khi có ai đó đ□c t□i dòng th□ hai là r□t g□n v□i 101%.

Cái này g□i là “**Brand name effect**”, hay còn g□i là “**Hi□u □ng sành đi□u**”.

2) Hi□u □ng v□c xoáy (Spiral effect)
B□t k□ các kh□u hi□u v□ chuy□n “tuy□n ch□n nhân tài”, ho□c “công ty chúng tôi ch□ dành cho nh□ng ng□□i gi□i nh□t”, công ty l□n là công ty l□n, và trong môi tr□□ng đó, bao gi□ cũng có c□nh tranh. Mà m□t trong nh□ng c□nh tranh l□n nh□t, kh□c li□t nh□t là “job security”, tai nghe bluetooth , tai nghe không dây
.

Bây gi□ không ph□i là nh□ng năm 80 c□a th□ k□ 20, khi mà l□p trình viên nh□ sao bu□i s□m, qu□n tr□ m□ng nh□ lá mùa thu. Bây gi□ b□t k□ con gián nào bi□t phân bi□t phím Enter và ESC cũng có th□ làm qu□n tr□ m□ng, và b□t k□ ông k□nh b□c phét nào bi□t phân bi□t “include ” và “import java.swing.*” cũng có th□ v□ ng□c làm l□p trình viên.

Vì th□ tìm đ□□c vi□c làm trong ngành Công ngh□ Thông tin đã khó, gi□ đ□□c vi□c làm còn khó h□n. Nh□t là nh□ng ch□ làm an nhàn, quy□n l□i béo mà h□u nh□ ch□ ph□i làm gì, đ□i khái nh□ các v□ trí management trong các công ty l□n. Và chính các v□ làm □ các v□ trí management này và các c□ng s□ c□a h□ s□ ph□ng v□n v□ k□ thu□t và công ngh□ đ□ tuy□n nhân viên m□i.

T□t nhiên là h□ không tuy□n nh□ng th□ng ngu, vì nh□ th□ thì không có ai làm tay sai cho h□, làm ra "ti□n t□□i, thóc th□t", trong khi h□ ch□ ng□i mát ăn bát vàng. M□t khác, h□ cũng không tuy□n nh□ng thiên tài có kh□ năng đe d□a chi□c gh□ c□a h□ đang ng□i.

Vì th□, kh□i đ□u, công ty có th□ là m□t t□p h□p nh□ng ng□□i r□t gi□i, có quy□n l□i g□n bó v□i s□ thành công và th□t b□i c□a công ty. Nh□ng khi công ty b□t đ□u l□n lên, các v□ trí management ch□ là nh□ng ng□□i làm thuê, ng□□i làm thuê đ□u tiên s□ tuy□n nh□ng ng□□i kém h□n mình m□t tí, r□i đ□n l□□t nh□ng ng□□i kia l□i tuy□n nh□ng ng□□i khác kém h□n mình m□t tí n□a … và c□ th□ … c□ th□ … v□c xoáy c□ càng ngày càng sâu … th□ m□i g□i là**spiral effect.**

Vì th□, ngày nay vi□c v□□t qua vòng ph□ng v□n k□ thu□t c□a các công ty l□n không ph□i là chuy□n b□n có th□c s□ gi□i hay không, mà là b□n ph□i có "a right amount of stupidity", nghĩa là ph□i ngu xu□n m□t cách đúng m□c. Ho□c b□n ph□i là m□t di□n viên k□ch ngh□ xu□t s□c kiêm l□p trình viên siêu đ□ng, đ□ bi□t cách tr□ l□i hoàn h□o m□t vài câu h□i, tr□ l□i đ□n m□c 95% ho□c 97% cho m□t vài câu h□i khác, và gi□ v□ fail m□t s□ câu h□i đ□n gi□n, đ□ ng□□i ph□ng v□n th□y r□ng b□n không đe d□a chi□c gh□ c□a h□.

N□u b□n quá ngu xu□n, thì t□t nhiên là ch□ ai thèm tuy□n b□n. Nh□ng n□u b□n t□ ra gi□i h□n nh□ng ng□□i đang ph□ng v□n b□n, ho□c tr□ l□i các câu h□i m□t cách quá trôi ch□y, hoàn h□o thì hãy coi ch□ng. Kh□ năng mà b□n b□ t□ ch□i tuy□n d□ng cũng**s□ r□t g□n v□i 101 %.**

3) Hi□u □ng con kh□ (Monkey sees, monkey does)
Vào th□i gian m□i b□t đ□u kh□i nghi□p, các chuyên gia c□a Microsoft th□□ng có cách ph□ng v□n đ□c đáo là h□i nh□ng câu h□i ít liên quan, ho□c không liên quan t□i Computer Science, nh□m m□c đích lo□i tr□ các con m□t sách, và th□ xem các □ng viên có kh□ năng t□ duy sáng t□o hay không.

Ví d□ nh□ h□ có th□ h□i: "T□i sao n□p c□ng có hình tròn?", ho□c "Có 3 công t□c □ trong m□t phòng, và có 3 bóng đèn □ng v□i 3 công t□c đó trong m□t phòng khác. T□ trong phòng này không th□ nhìn th□y phòng kia. Làm th□ nào đ□ ch□ c□n 1 l□n đi t□ phòng này sang phòng kia, b□n có th□ bi□t đ□□c công t□c nào □ng v□i bóng đèn nào?".

T□t c□ có v□ t□t. Nh□ng sau này, các công ty Công ngh□ đã l□m d□ng l□i h□i này, và th□m chí c□ h□i m□t cách ng□ ng□n, và ch□ hi□u t□i sao l□i làm th□.

Ví d□ có m□t ng□□i h□i m□t □ng viên th□ này: “Có bao nhiêu cây xăng □ bang Massachusetts?”
□ng viên tr□ l□i: “Có 5000 cây xăng.”
Ng□□i ph□ng v□n h□i: “T□i sao l□i 5000?”.
□ng viên tr□ l□i: “T□t nhiên là th□ng ngu nào cũng bi□t là khi h□i câu này, ng□□i ta s□ ch□ đ□i là □ng viên s□ phân tích xem trung bình m□t ng□□i dùng m□t tu□n bao nhiêu xăng, đ□ xăng bao nhi□u l□n, r□i vùng này có bao nhiêu ng□□i …, t□ đó suy ra có bao nhiêu cây xăng. Nh□ng s□ th□c là cu□c s□ng khác v□i xác su□t th□ng kê trên gi□y, nên ông hãy tr□ l□i tôi câu này: Ông thuê tôi vào đ□ l□p trình, hay là đ□ hack vào database qu□n lý xăng d□u c□a chính quy□n bang?, r□i tôi s□ tr□ l□i nghiêm ch□nh câu h□i c□a ông.

Ngoài ra, làm sao ông có th□ ch□ng minh đ□□c là không ph□i là có 5000 cây xăng, mà ch□ có 3000 ch□ng h□n? Ho□c vi□c suy ra là có 5000 cây xăng thì liên quan gì đ□n vi□c ng□□i tr□ l□i có ph□i là m□t l□p trình viên gi□i hay không?”

Tóm l□i là nhân viên ph□ng v□n c□a các công ty l□n hi□n nay ch□ thi đua nhau xem ai đ□a ra nhi□u câu h□i ngu xu□n và ng□ ng□n h□n, ch□ không ph□i là t□p trung vào vi□c tìm l□p trình viên gi□i. Th□y Microsoft làm th□, h□ cũng làm th□. Monkey sees, monkey does.

Đó là ch□a k□ là trong các tr□□ng Đ□i h□c t□i M□ hi□n nay, sinh viên thi nhau thu th□p, in và chuy□n tay nhau nh□ng b□n h□i-đáp c□a nh□ng câu h□i ph□ng v□n nh□ v□y, g□i là “C□m nang Microsoft” hay “Nh□ng câu h□i ph□ng v□n ngu xu□n nh□t th□ k□ 20″. (không có th□ k□ 21, vì v□ m□t c□ b□n là các ph□ng v□n hi□n nay cũng ch□ có câu h□i nào m□i h□n các câu h□i c□a Microsoft t□ th□ k□ tr□□c). Do đó, ý nghĩa c□a vi□c h□i nh□ng câu h□i nh□m ki□m tra tính suy lu□n “ngu” cũng gi□m đi r□t nhi□u, và khoa h□c đã ch□ ra r□ng ch□ có gì ch□ng t□ kh□ năng tr□ l□i nh□ng câu h□i “d□ h□i bi□t b□i” l□i có liên quan đ□n kh□ năng l□p trình hay phát minh, sáng t□o.

Vì v□y, các b□n tr□ có ý đ□nh tìm vi□c làm trong ngành Công ngh□ Thông tin hãy th□c t□ h□n m□t chút.
N□u các b□n th□c s□ gi□i, có kh□ năng sáng t□o cao, thì nên tìm môi tr□□ng start-up. □ đó c□ h□i đ□ các b□n tr□ thành tri□u phú ho□c t□ phú nhi□u h□n, và ít có thói quan liêu, l□a l□c l□n nhau, ghen t□, tranh giành, đ□u đá h□n.

Các b□n có th□ th□y là các ngôi sao c□a ngành Công ngh□ Thông tin nh□ Yukihiro Matsumoto,

David Hainemeier Hansson, Torvalds Linux, Martin Fowler, Bruce Tate, Justin Gehtland, David Black, Zed Shaw … ch□ có ai đi làm thuê cho b□n đ□a ch□, c□□ng hào ác bá h□t, mà ch□ t□ làm ho□c làm cho các công ty nh□.

Tuy nhiên n□u b□n ch□ có m□t trình đ□ t□m t□m, t□t nghi□p m□t tr□□ng hàng hi□u, có m□t "gi□c m□ con" s□p s□a "đè nát cu□c đ□i con" là ki□m m□t đ□ng l□□ng 6 ch□ s□ USD hàng năm, v□ ng□c x□ng tên v□i các nhãn hi□u l□n, gi□i quy□t khâu oai, thì nên h□c thêm m□t l□p "di□n viên đi□n □nh" và c□ g□ng luy□n đ□ bi□t th□ nào là "**a right amount of stupidity**".

Làm thuê cho công ty l□n cũng ch□ có gì x□u, có khi cũng hay, tr□ thói quan liêu c□a quy□n c□a b□n nhân s□ và nguy c□ bi□n thành m□t cái đinh □c trong m□t c□ máy l□n, năm này qua năm khác làm đi làm l□i công vi□c c□a m□t cái đinh □c hay m□t cái bánh răng.

Khi các b□n đ□c xong bài này, r□t có th□ các b□n s□ th□c m□c ng□□i vi□t là ai, có t□ cách gì đ□ nói th□. Hay đây ch□ là m□t th□ng cha b□t đ□c chí, không ph□i "hàng hi□u" và ch□a bao gi□ xin đ□□c vi□c □ b□t c□ công ty nào l□n, nên vi□t b□y cho h□ gi□n? R□t có th□, nh□?